

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm trước áp lực bán gia tăng vào cuối phiên trong bối cảnh các rủi ro vĩ mô chưa có dấu hiệu cải thiện

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giảm điểm, tương đồng với diễn biến của thị trường cơ sở

[Thông tin doanh nghiệp]

RAL, FPT

[Cập nhật công ty]

CTG, REE

[Quan điểm đầu tư]

Nhà đầu tư được khuyến nghị hạ tỷ trọng các vị thế trading trong các nhịp hồi sớm và chỉ gia tăng tỷ trọng trở lại nếu về vùng hỗ trợ đối với các cổ phiếu mục tiêu.

16/05/2022

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,171.95	-0.91
VN30	1,215.08	-0.71
HĐTL VN30F1M	1,212.00	-1.06
HNXIndex	307.05	+1.54
HNX30	521.66	+2.90
UPCoM	93.20	-0.44
USD/VND	23,085	-0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.21	-5
Lãi suất qua đêm (%)	1.98	+35
Dầu (WTI, \$)	110.20	-0.26
Vàng (LME, \$)	1,803.67	-0.45



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,171.95 (-0.91%)
KLGD (triệu CP) 584.4 (-16.4%)
GTGD (triệu U\$) 631.5 (-28.4%)

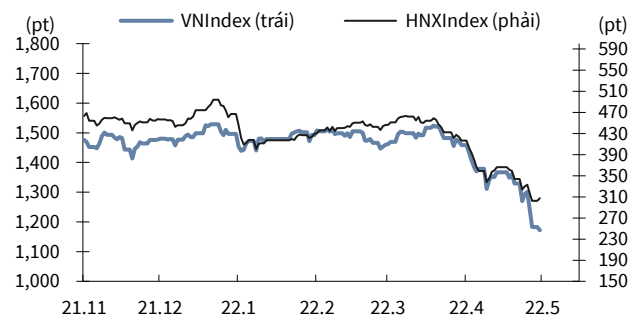
HNXIndex 307.05 (+1.54%)
KLGD (triệu CP) 76.8 (-27.9%)
GTGD (triệu U\$) 63.6 (-23.2%)

UPCoM 93.20 (-0.44%)
KLGD (triệu CP) 32.8 (-59.0%)
GTGD (triệu U\$) 19.7 (-41.6%)

NĐTNN mua ròng (triệu U\$) +9.5

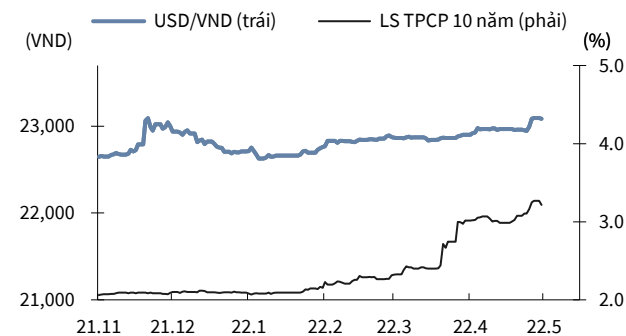
TTCK Việt Nam giảm điểm trước áp lực bán gia tăng vào cuối phiên trong bối cảnh các rủi ro vĩ mô chưa có dấu hiệu cải thiện. Ấn Độ - nước sản xuất lúa mì lớn thứ hai thế giới thông báo tạm cấm xuất lúa mì kể từ ngày 14-5 để bình ổn giá cả mặt hàng lương thực quan trọng này ở thị trường trong nước giữa lúc các đợt nắng nóng đe dọa các vụ mùa lúa mì địa phương, đẩy giá lúa mì ở Ấn Độ tăng lên mức cao nhất trong lịch sử tác động tiêu cực đến cổ phiếu nhóm chăn nuôi ở DBC (-3.9%), MML (-1.4%). Nhu cầu giấy làm bao bì, chủ yếu giấy làm carton hòm hộp giảm sút và những trở ngại về logistics xuất phát từ các lệnh phong tỏa tại Trung Quốc khiến nhiều nhà máy giấy tại Trung Quốc phải cắt giảm công suất tác động tiêu cực đến cổ phiếu nhóm bao bì ở DHC (-0.4%). Khối ngoại mua ròng ở CTG (+2.7%), HPG (+1.1%), VCI (+3.3%).

VNIndex & HNXIndex



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



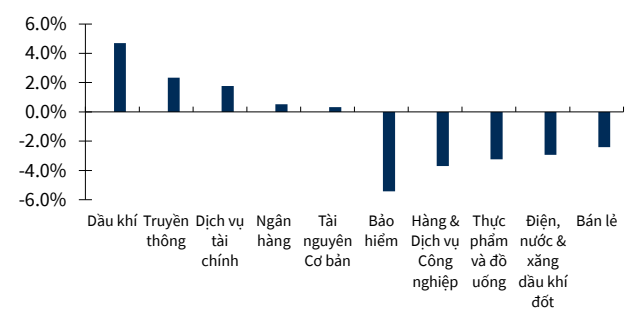
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

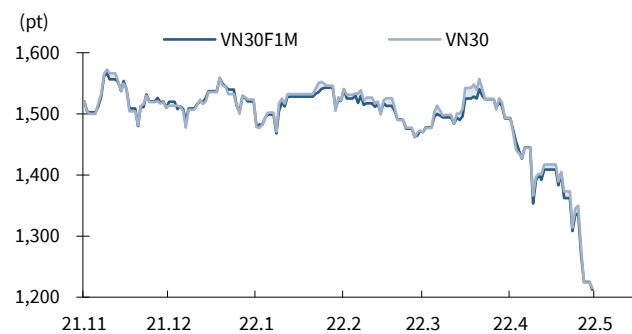
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,215.08 (-0.71%)
VN30F1M	1,212.0 (-1.06%)
Mở cửa	1,240.0
Cao nhất	1,261.9
Thấp nhất	1,212.0

Các HĐTL giảm điểm, tương đồng với diễn biến của thị trường cơ sở. Chênh lệch F2205 và chỉ số VN30 đạt 27.04 điểm - mức cao nhất phiên sau phiên ATO của thị trường cơ sở sau đó biến động trong khoảng -4.36 đến 9.06 điểm trước khi đóng cửa tại mức -3.08 điểm. Khối ngoại bán ròng trong phiên hôm nay với thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước nhưng vẫn ở mức cao.

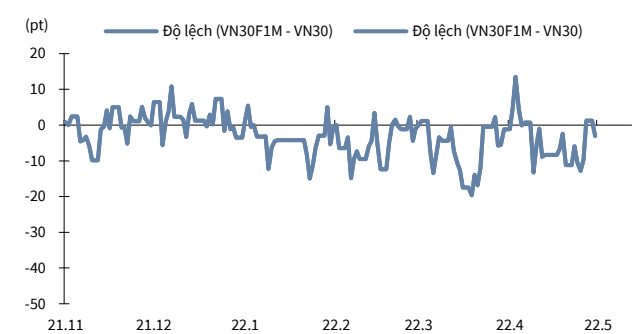
KLGD (HĐ)	368,151 (-16.4%)
------------------	-------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



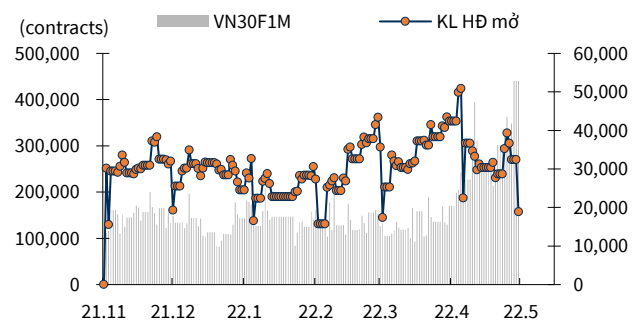
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



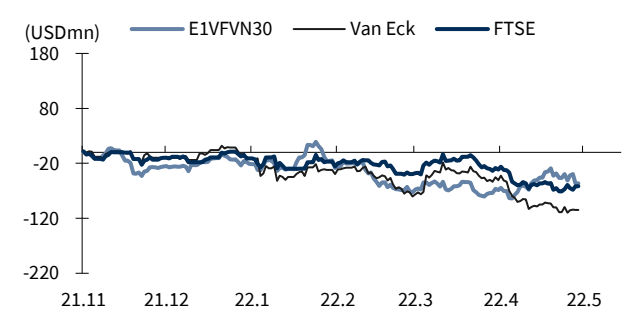
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

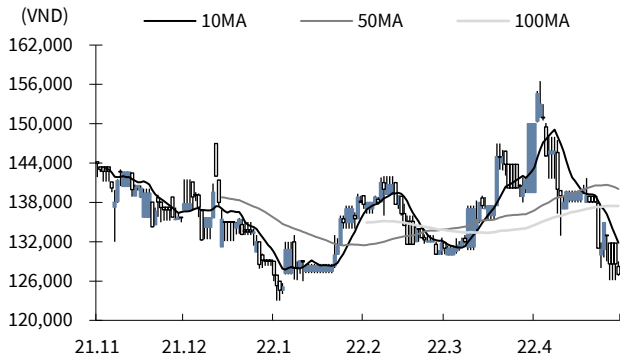
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

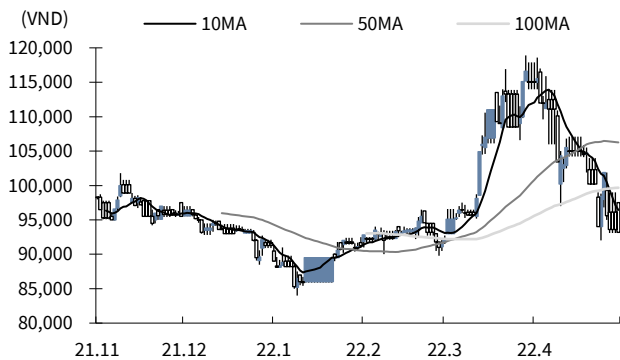
CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (RAL)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- RAL giảm 1.24% xuống 127,000 VND/cp
- Công ty bóng đèn phích nước Rạng Đông công bố tạm ứng cổ tức tiền mặt tỷ lệ 25%, ngày đăng ký cuối cùng là 1/6/2022 và ngày thanh toán là 10/6.
- Về hoạt động kinh doanh, quý I công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế tăng 17% đạt 128.5 tỷ đồng và doanh thu tăng 16% đạt 1.782 tỷ đồng.

CTCP FPT (FPT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT giảm 0.43% xuống 93,200 VND/cp
- Ngày 15/5/2022, FPT Software khai trương văn phòng mới tại thành phố New York nhằm mở rộng cơ hội phát triển, tăng cường khả năng cung ứng dịch vụ công nghệ, triển khai chuyển đổi số cho nhóm doanh nghiệp lớn khu vực Đông Bắc Mỹ. Trong vòng 3 năm tới, FPT kỳ vọng văn phòng mới sẽ đóng góp 20% tổng doanh thu của FPT Software tại thị trường Mỹ và quy mô nhân sự làm việc trực tiếp phục khách hàng Mỹ đạt 5,000 người.



VietinBank (CTG)

Kế hoạch LNTT 2022 tăng 15% YoY

Chuyên viên phân tích Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán
Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

05/13/2022

1Q2022, LNTT đạt 5,822 tỷ VND, tăng 58.3% QoQ

1Q2022, CTG có thu nhập lãi thuần đạt 10,146 tỷ VND (-2.4% QoQ, -4.7% YoY); LNTT 1Q2022 cải thiện tốt so với quý trước, đạt 5,822 tỷ VND (+58.3% QoQ, -27.8% YoY). Tăng trưởng tín dụng được đẩy mạnh trong 1Q2022, đạt 9.1% YTD.

Tỷ lệ nợ xấu đạt 1.25%, giảm 1bps QoQ tuy nhiên nợ nhóm 2 và nhóm 5 tăng mạnh

Tỷ lệ nợ xấu không có nhiều thay đổi, đạt 1.25%, giảm 1bps QoQ, tuy nhiên nợ nhóm 5 tăng mạnh từ 0.46% lên 0.58%. Trong kì, CTG tiếp tục đẩy mạnh trích lập dự phòng 4,426.7 tỷ VND (+1.1% QoQ, +227.9% YoY); tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 197.3%, cao thứ 4 hệ thống ngân hàng.

Kế hoạch LNTT 2022 tăng 15% YoY

Tại đại hội cổ đông thường niên 2022, CTG đặt kế hoạch LNTT tăng 15.0% YoY; Tổng tài sản tăng 5-10% YoY; Tăng trưởng tín dụng đạt 10-12% tùy vào hạn mức từ NHNN cấp; Tăng trưởng huy động 8-10%; Tỷ lệ nợ xấu duy trì dưới 1.8%; Trích lập dự phòng dự kiến 12-15 nghìn tỷ VND.

Thông qua phương án chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 11.8488%

Đại hội cổ đông thường niên 2022 đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ bằng phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa là 569,423,778 cổ phiếu tương đương 11.8488% số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành.

Khuyến nghị MUA, giá mục tiêu 38,400 VND/cp

Dựa trên kết quả định giá, triển vọng kinh doanh cũng như xem xét các yếu tố rủi ro có thể phát sinh, chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu CTG. Giá mục tiêu cho năm 2022 là 38,400 VND/cp, cao hơn 60.7% so với giá tại ngày 13/05/2022.

MUA

Giá mục tiêu	VND 38,400
Tăng/Giảm	60.7%
Giá hiện tại (13/05/2022)	VND 23,900
Giá mục tiêu thị trường	VND 38,587
Vốn hóa thị trường (Tỷ VND)	129,755

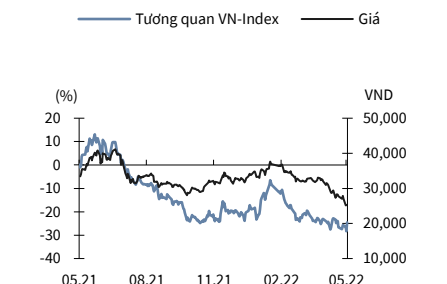
Dữ liệu giao dịch	
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	15.81%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	214/9.3
Sở hữu nước ngoài (%)	25.82%
Cơ cấu cổ đông	Ngân hàng nhà nước (64.46%)

Biến động giá cổ phiếu				
(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-14	-23	-16	-21
Tương đối	-3	-10	-5	-25

Dự phóng KQKD & định giá

Cuối năm tài chính	2020A	2021A	2022F	2023F
Thu nhập lãi thuần (tỷ VND)	35,581	41,788	43,794	50,924
LN thuần trước CF DPRRTD (tỷ VND)	29,232	35,971	38,183	43,298
LNST ngân hàng mẹ (tỷ VND)	13,694	14,089	18,457	27,234
EPS (VND)	3,678	2,932	3,841	5,667
Tăng trưởng EPS (%)	45%	-20%	31%	48%
PER (x)	11.9	14.9	11.4	7.7
Giá trị sổ sách/CP (BVPS)	22,939	19,487	22,720	27,887
PBR (x)	1.91	2.25	1.93	1.57
ROE (%)	16.9%	15.9%	18.3%	22.5%
Tỷ suất cổ tức tiền mặt (%)				

Nguồn: Fiinpro, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

COMPANY REPORT



CTCP Cơ Điện Lạnh (REE)

Tăng trưởng bền vững nhờ năng lượng xanh

Chuyên viên phân tích – Tiêu Phan Thanh Quang
quangtp@kbsec.com.vn

16/05/2022

Mảng M&E hồi phục từ mức nền thấp và tích cực trong dài hạn nhờ nhu cầu đầu tư công lớn

Với tình trạng quá tải sân bay ở khu vực Nam Bộ, sẽ dẫn tới nhu cầu đầu tư mở rộng mới các sân bay và REE với tư cách nhà thầu cơ điện hàng đầu sẽ có khả năng trúng thầu các dự án sân bay lớn như dự án nhà ga T3 sân bay Tân Sơn Nhất và sân bay Long Thành. Ngoài ra, thị trường Bất động sản phục hồi sẽ là tín hiệu tích cực cho mảng M&E. Chúng tôi ước tính tăng trưởng CAGR của mảng này sẽ đạt 21.5%/năm nhờ vào những triển vọng hồi phục tích cực

Mảng BĐS & cho thuê văn phòng: Tăng trưởng ổn định với động lực E.town 6

Chúng tôi cho rằng, mảng cho thuê văn phòng của REE sẽ giữ được tăng trưởng doanh thu ổn định với CAGR 2022-2026 đạt 10.8%/năm nhờ vào: **(1)** Tỷ lệ lấp đầy sẽ tiếp tục duy trì ở mức trung bình 98-100%, **(2)** Giá cho thuê văn phòng tiếp tục có xu hướng tăng trong trung và dài hạn, và **(3)** E.town 6 hoạt động trong năm 2023 sẽ góp phần tăng diện tích cho thuê của REE với giá thuê trung bình cao hơn, đạt khoảng 27 USD/m²/tháng.

Mảng điện: Dẫn dắt tăng trưởng của công ty bằng các dự án thủy điện và năng lượng tái tạo

Mảng thủy điện sẽ không còn thuận lợi như năm 2021 do Quý 3/2022 được dự báo sẽ kết thúc giai đoạn La Nina, tuy nhiên VSH với thủy điện Thượng Kon Tum sẽ là động lực chính của mảng thủy điện với giá PPA được đàm phán lại cao hơn, khoảng 1,310 VNĐ/kWh. Bên cạnh đó, chúng tôi kì vọng 3 dự án điện gió hoạt động cả năm sẽ bù đắp lại sản lượng thiếu hụt của nhiệt điện than và thủy điện. Chúng tôi cũng kì vọng vào triển vọng tích cực của kế hoạch phát triển điện mặt trời của REE nhờ vào trọng tâm phát triển năng lượng tái tạo của Chính phủ.

Khuyến nghị MUA với giá mục tiêu 111,600 VNĐ/cổ phiếu

Dựa trên định giá SOTP, triển vọng kinh doanh cũng như xem xét các rủi ro có thể phát sinh, chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu REE. Giá mục tiêu là 111,600 VNĐ/cổ phiếu, cao hơn 37.8% so với giá tại ngày 15/05/2022.

Mua

Giá mục tiêu

VNĐ 111,600

Tăng/giảm (%)	37.8%
Giá hiện tại (15/05/2022)	VNĐ81,000
Giá mục tiêu thị trường	VNĐ87,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	25,118

Dự phóng KQKD & định giá

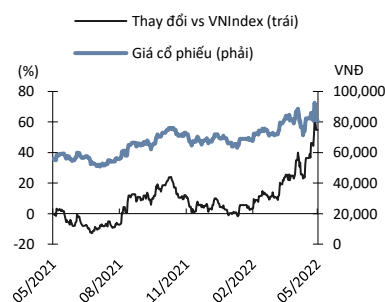
Năm tài chính	2020A	2021A	2022F	2023F
Doanh thu (tỷ VNĐ)	5,640	5,810	8,607	10,333
EBIT	1,239	1,855	2,951	3,222
LN sau CĐTS	1,628	1,855	2,716	2,973
EPS (VNĐ)	5,251	6,003	8,760	9,588
Thay đổi EPS (%)	-0.7	14.3	46.0	9.0
P/E (x)	8.1	12.1	11.7	10.7
EV/EBITDA (x)	12.1	13.0	10.5	9.5
P/B (x)	1.1	1.4	1.7	1.5
ROE (%)	14.0	13.1	15.9	15.3
Tỷ suất cổ tức (%)	4.6	0.4	1.0	1.5

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	42.7%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VNĐ)	70.54
Sở hữu nước ngoài (%)	49.0%
Cổ đông lớn	Platinum Victory PTE LTD (31.16%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
REE	-6.9	18.6	12.3	44.6
VNINDEX	14.8	49.7	40.3	54.9

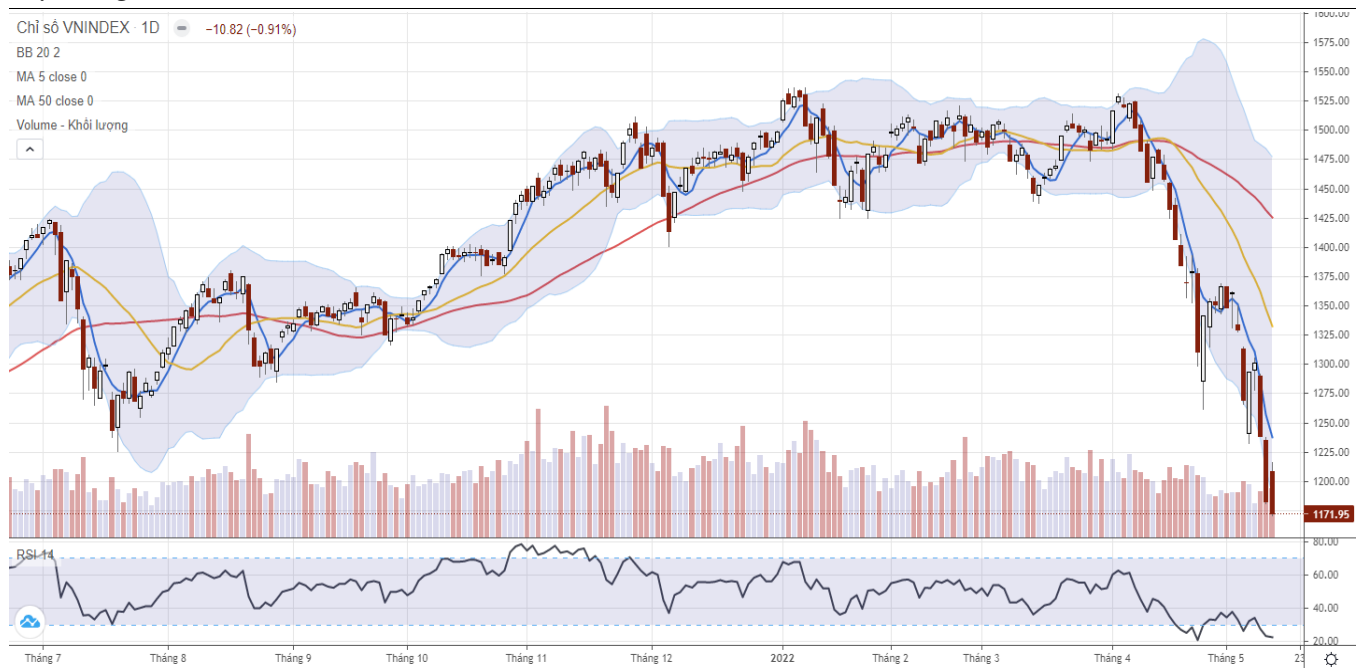


Nguồn: Bloomberg, KBSV

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tăng điểm ngay từ đầu phiên trước khi dần suy yếu và đảo chiều giảm điểm giảm co đến cuối phiên.
- Áp lực bán gia tăng khiến cho đà hồi phục tích cực của chỉ số không duy trì được đến cuối phiên. Lực cầu suy yếu kết hợp với quán tính giảm điểm trong phiên hôm nay để ngỏ rủi ro tiếp tục mở rộng nhịp điều chỉnh xuống vùng hỗ trợ gần quanh 1160 trước khi VNIndex thiết lập một mặt bằng giá vững chắc hơn.
- Nhà đầu tư được khuyến nghị hạ tỷ trọng các vị thế trading trong các nhịp hồi sớm và chỉ gia tăng tỷ trọng trở lại nếu về vùng hỗ trợ đối với các cổ phiếu mục tiêu.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1243 - 1248

Kháng cự gần: 1232 - 1237

Hỗ trợ gần: 1200 - 1204

Hỗ trợ xa: 1180 - 1185

- F1 tăng điểm ngay từ đầu phiên trước khi dần suy yếu và đảo chiều giảm điểm giảm co đến cuối phiên.
- Áp lực bán gia tăng khiến cho đà hồi phục tích cực của chỉ số không duy trì được đến cuối phiên. Lực cầu suy yếu kết hợp với quán tính giảm điểm trong phiên hôm nay để ngỏ rủi ro tiếp tục mở rộng nhịp điều chỉnh xuống vùng hỗ trợ gần quanh 1200 trước khi F1 thiết lập một mặt bằng giá vững chãi hơn.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế SHORT tại các vùng kháng cự hoặc mở LONG khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tạm đứng ngoài quan sát.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

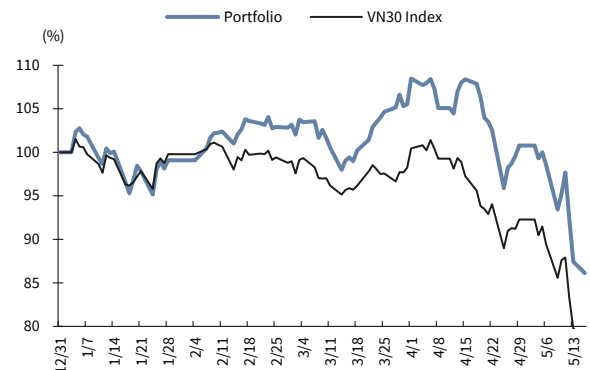
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.71%	-1.48%
Tăng lũy kế (YTD)	-20.88%	-13.88%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 16/05/2022	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	123,000	-1.7%	59.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Dam Phu My (DPM)	04/03/2022	46,050	-7.0%	-23.6%	- Giá phân bón tiếp tục duy trì ở mức cao với nguồn cung hạn chế, trong khi nhu cầu trong nước phục hồi - Tình hình tài chính lành mạnh, ROE cao nhất ngành, đòn bẩy thấp
Phu Nhan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	98,000	0.5%	27.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tan Uyen (NTC)	11/11/2021	173,400	2.0%	-9.7%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	75,400	-6.9%	121.8%	- Màng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	93,200	-0.4%	220.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	24,550	2.7%	29.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	95,000	-5.0%	29.4%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	36,300	1.1%	150.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbanc City Development (KBC)	09/03/2020	36,250	-0.1%	164.6%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	2.7%	25.9%	45.7
HPG	1.1%	21.7%	45.4
VCI	3.3%	18.9%	25.1
NLG	2.1%	36.7%	24.9
FUEVFNVD	-3.9%	97.3%	18.4
Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SSI	5.8%	37.2%	-91.7
STB	-6.9%	21.2%	-87.1
VHM	-3.2%	23.4%	-118.8
GAS	-5.0%	2.9%	-22.1
VCB	1.6%	23.6%	-70.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVI	-0.4%	58.1%	5.6
CEO	9.7%	0.5%	2.4
BVS	0.0%	8.8%	1.9
PLC	-1.1%	1.7%	0.5
BAX	1.3%	15.5%	0.4
Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	8.5%	8.1%	-38.8
PVS	10.0%	9.0%	-4.3
THD	-4.1%	1.5%	-1.3
TV4	-4.0%	0.7%	-0.2
CLH	1.9%	2.4%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	1.5%	YEG, PNC
Công nghệ thông tin	-2.2%	ICT, ITD
Du lịch và Giải trí	-3.1%	VJC, VNS
Bất động sản	-5.0%	CRE, FIR
Y tế	-5.3%	VMD, DBD
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-18.0%	BVH, MIG
Hóa chất	-14.2%	GVR, DGC
Bán lẻ	-12.0%	MWG, FRT
Thực phẩm và đồ uống	-10.8%	MSN, VNM
Xây dựng và Vật Liệu	-10.6%	VGC, VCG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	-11.7%	FIR, TIX
Y tế	-13.2%	VDP, DBT
Du lịch và Giải trí	-14.0%	VNS, HOT
Truyền thông	-14.3%	PNC, ADG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-16.1%	EIB, SSB
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-36.2%	GVR, DGC
Xây dựng và Vật Liệu	-28.4%	VGC, VCG
Dịch vụ tài chính	-28.0%	MWG, DGW
Bán lẻ	-27.2%	BVH, BMI
Bảo hiểm	-26.6%	VND, FTS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	178,540 (7.8)	22.5	70.7	37.8	14.7	4.4	7.3	2.9	2.6	-1.3	-2.7	-4.6	-19.0
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	358,203 (15.6)	26.6	8.3	6.9	35.9	23.7	22.9	1.8	1.5	-3.2	-3.2	-7.5	-19.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	133,884 (5.8)	17.8	24.5	16.3	-7.6	8.2	11.1	1.8	1.7	3.8	-6.9	16.7	-12.8
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	260,566 (11.3)	31.3	25.3	16.9	6.7	15.6	18.8	3.5	2.8	0.0	-4.5	10.8	-17.6
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	57,288 (2.5)	11.6	18.1	14.5	13.7	13.7	14.4	2.1	1.8	0.0	-8.4	20.6	-22.9
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	294,710 (12.8)	13.9	10.3	5.4	-	15.1	12.4	1.2	1.4	-6.9	17.5	33.3	-28.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	110,133 (4.8)	6.3	13.5	11.0	11.7	20.9	21.7	2.6	2.1	1.6	-4.7	-7.5	-5.8
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	66,851 (2.9)	12.7	11.8	8.6	-5.3	17.4	20.1	1.7	1.4	1.3	-6.5	18.1	-13.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	352,181 (15.3)	0.0	5.3	4.4	14.3	21.0	20.6	1.0	0.8	-3.6	15.5	28.5	-34.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	140,928 (6.1)	1.4	5.9	5.0	50.3	20.3	20.9	1.1	0.9	2.7	-2.4	20.8	-27.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,944	101,381 (4,406)	622,402 (27.1)	0.0	8.3	7.0	18.8	17.3	17.1	1.3	1.1	0.0	-8.8	24.7	-19.0
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	315,079 (13.7)	0.0	6.1	4.9	14.6	24.1	23.4	1.2	1.0	2.1	-6.1	21.7	-14.9
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	75,882 (3.3)	4.2	6.3	5.2	23.3	22.4	21.9	1.2	1.0	1.4	-2.2	14.4	-27.1
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	381,661 (16.6)	14.0	8.3	4.9	26.5	13.9	17.8	0.9	0.8	-6.8	19.8	36.7	-39.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	108,616 (4.7)	0.0	7.3	5.9	37.4	23.0	22.6	1.5	1.2	3.3	-1.9	17.0	-24.5
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	6,373 (0.3)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	-0.6	5.8	-6.6	-7.7
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	148,092 (6.4)	21.0	16.1	13.8	15.8	10.2	11.1	1.6	1.4	-5.5	19.4	28.3	-14.5
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	20,277 (0.9)	14.2	26.8	12.1	9.1	11.6	13.5	2.9	1.4	-6.9	18.9	33.0	-36.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	21,998	19,947 (867)	386,572 (16.8)	55.4	12.2	11.5	-3.2	18.9	15.2	-	-	5.8	1.7	31.8	-47.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	107,940 (4.7)	71.9	-	-	-4.0	27.1	-	-	-	3.3	10.3	37.9	-57.3
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	94,450 (4.1)	52.4	-	-	-19.0	-	-	-	-	6.8	-2.5	30.7	-53.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	354,538 (15.4)	27.2	-	-	36.3	-	-	-	-	3.2	-9.9	32.8	-31.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	183,019 (8.0)	42.1	14.7	13.3	4.0	28.8	31.1	4.0	3.7	-0.5	-6.0	14.0	-23.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	42,414 (1.8)	36.9	23.7	19.5	7.3	19.3	21.5	4.3	3.9	-3.0	-1.4	-6.4	4.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	133,143 (5.8)	16.5	24.7	17.5	-51.9	14.5	19.7	3.4	2.9	-6.9	21.5	27.8	-36.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	55,059 (2.4)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.5	-9.6	37.1	-52.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	82,637 (3.6)	11.0	-	-	-88.5	-	-	-	-	0.1	1.6	-7.3	-1.8
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	166,715 (7.3)	10.8	18.5	16.0	-57.0	12.7	14.0	2.1	2.0	-6.9	-9.5	15.5	2.3
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	136,039 (5.9)	38.4	6.6	8.6	65.7	14.1	9.3	0.9	0.9	1.6	-2.6	36.8	-59.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	55,790 (2.4)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	6.4	6.0	-4.2	-64.7
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	399,705 (17.4)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	-4.4	20.2	42.0	-51.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	53,753 (2.3)	3.6	9.1	6.8	-52.4	4.2	5.4	0.4	0.4	0.5	13.4	38.2	-60.6
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	96,302 (4.2)	0.0	11.6	9.7	-4.5	14.2	14.7	1.5	1.4	-6.9	-6.9	13.3	9.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	78,582 (3.4)	46.1	15.5	14.2	-17.5	20.7	19.6	3.3	3.1	-5.0	-9.4	-	-1.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	25,428 (1.1)	31.4	10.0	8.8	-10.5	15.7	16.1	1.4	1.3	3.7	-0.5	-	-20.7
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	2,385 (0.1)	34.1	13.3	8.7	-5.1	9.8	16.2	1.1	1.1	1.7	-1.4	-	-26.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	819,734 (35.7)	18.0	5.5	5.4	21.9	29.7	23.4	1.4	1.1	1.1	-9.1	-	-21.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	393,368 (17.1)	36.5	4.8	10.0	-0.5	31.6	15.2	1.4	1.3	-7.0	-	-	-7.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	203,661 (8.9)	46.5	5.7	8.4	-4.5	29.9	17.6	1.5	1.3	-7.0	-	-	-28.9
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	221,591 (9.6)	38.9	3.2	3.7	67.9	21.8	19.9	0.7	0.6	-6.8	-	-	-47.1
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	60,141 (2.6)	97.2	10.5	9.4	17.2	7.0	7.6	0.7	0.7	0.5	-	-	-46.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	72,166 (3.1)	4.6	14.4	11.4	-51.0	14.1	15.9	1.5	1.4	4.7	-8.2	-	-27.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	19,500	9,854 (428)	157,522 (6.9)	39.9	21.7	10.2	-11.9	3.3	5.9	0.6	0.6	4.8	-2.8	-	-30.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	76,509 (3.3)	35.9	6.6	5.7	2.2	16.5	16.4	1.0	0.8	6.9	-1.4	-	-26.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,000	65,024 (2,826)	312,329 (13.6)	0.0	13.8	11.4	14.4	27.6	27.2	3.6	3.1	-1.7	-9.8	-	-9.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	114,378 (5.0)	0.0	15.8	12.6	2.4	22.4	22.0	3.0	2.4	0.5	-1.1	-	1.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	4,574 (0.2)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	6.9	7.9	-	-32.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	165,526 (7.2)	30.3	12.5	10.4	-75.2	30.5	28.4	3.6	2.7	-7.0	-	-	1.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	67,251 (2.9)	34.6	7.1	9.0	41.2	34.9	23.2	2.1	1.8	0.4	-	-	-22.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	2,222 (0.1)	45.4	15.0	13.8	10.7	20.1	19.9	2.8	2.5	-3.7	-7.1	-	-19.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	352,437 (15.3)	0.0	16.8	13.4	15.5	26.8	28.5	4.1	3.5	-0.4	-0.9	-	0.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình
Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Nguyễn Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Hoàng Bảo Nga
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở
ngaphb@kbsec.com.vn

Tiêu Phan Thanh Quang
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics
quangtpt@kbsec.com.vn

Lương Ngọc Tuấn Dũng
Chuyên viên phân tích – Bán lẻ & Hàng tiêu dùng
dunglnt@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Lê Hạnh Quyền
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng
quyenlh@kbsec.com.vn

Thái Hữu Công
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
congth@kbsec.com.vn

Trần Thị Phương Anh
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
anhhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ
Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương
Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.